



Số / No: /CLN-KQKN

Ngày / Date: 29/8/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên khách hàng / Client: Công ty Cổ phần Cấp nước Huế
- Tên mẫu / Name of sample: Nước sạch tại bể chứa Khu xử lý Thủy Yên
- Kí hiệu mẫu / Sign of Sample:
- Ngày nhận mẫu / Sample received on: 28/8/2026
- Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on: 28-29/8/2026
- Tình trạng mẫu / Sample description:
Mẫu hóa lý đựng trong chai nhựa 1,5 Lít (01 chai, không xử lý hóa chất)
Mẫu hóa lý đựng trong chai nhựa 500 ml (01 chai, bảo quản HNO₃ để pH =1-2)
Mẫu hóa lý đựng trong chai nhựa 500 ml (01 chai, bảo quản H₂SO₄ để pH =1-2)
Mẫu vi sinh đựng trong chai thủy tinh 500 mL (01 chai)
- Thời gian lưu mẫu / Sample storage period: 07 ngày kể từ ngày báo cáo kết quả

II. KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	KPH (LOD:1)	< 1
2	E.coli		KPH (LOD:1)	< 1
3	Staphylococcus aureus	CFU/ 100mL	KPH (LOD:1)	< 1
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ 100mL	KPH (LOD:1)	< 1
5	Độ đục (*)	NTU	0,50	≤ 2
6	Màu sắc	Pt-Co	KPH (LOD:5)	≤ 15
7	Mùi, vị	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH (*)	-	7,1	6,0 – 8,5
9	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,5	0,2 – 1,0
10	Amoni (tính theo N)	mg/L	KPH (LOD:0,003)	≤ 1
11	Chỉ số pecmanganat	mg/L	0,32	≤ 2
12	Clorua (*)	mg/L	9,3	≤ 250
13	Nitrat (tính theo N)	mg/L	0,4	≤ 11

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT
14	Nitrit (tính theo N) (*)	mg/L	KPH (LOD:0,002)	≤ 0,9
15	Sắt (*)	mg/L	0,03	≤ 0,3
16	Mangan (*)	mg/L	0,004	≤ 0,1
17	Độ cứng	mg/L	10	≤ 300
18	Nhôm	mg/L	0,052	≤ 0,2
19	TDS	mg/L	29	≤ 1000
20	Sunphat	mg/L	KPH (LOD: 2)	≤ 250
21	Florua	mg/L	KPH (LOD:0,02)	≤ 1,5
22	Xyanua	mg/L	0,002	≤ 0,05
23	Đồng	mg/L	KPH (LOD:0,001)	≤ 1
24	Niken	mg/L	0,005	≤ 0,07
25	Natri	mg/L	KPH (LOD:0,85)	≤ 200
26	Chloroform	µg/L	77,7110	≤ 300
27	Bromodichloromethane	µg/L	20,7043	≤ 60
28	Dibromochloromethane	µg/L	7,4076	≤ 100
29	Bromoform	µg/L	0,8425	≤ 100
30	1,2 - Dichloroethene	µg/L	0,4039	≤ 50

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện;
- *: Phương pháp kiểm nghiệm được công nhận ISO/IEC 17025:2017;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến hoặc do Công ty lấy mẫu;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ do phòng Quản lý chất lượng nước lập;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu;
- Phiếu kết quả không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế.
- Công ty Cổ phần Cấp nước Huế không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

Nhận xét: Các chỉ tiêu phân tích đạt QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG PHÒNG
QC manager

Mai Xuân Tấn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vice General Director



Cao Huy Tường Minh



HueWACO